

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- CÀ MAU**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-8-2025

V/v tranh chấp xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà La Mỹ T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 255/7 B, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Nay là Khóm 5, phường P, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Thạch Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nay là ấp D, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà La Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Thạch Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, tính tình hai bên không còn phù hợp. Hiện tại ông bà đã sổ ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Thạch Văn T.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Thạch Thị Kiều M, sinh ngày 26/7/2011; Thạch Kiều D, sinh ngày 26/7/2013; Thạch Trí L, sinh ngày 19/3/2020. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Thạch Văn T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Thạch Văn T vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa bà La Mỹ T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Thạch Văn T vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Thạch Văn T.

[2] Về hôn nhân: Bà La Mỹ T và ông Thạch Văn T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nn, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 năm 2010 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà nhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà yêu cầu ly hôn, ông không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của Bà T và ông T là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà La Mỹ T, Bà được ly hôn với ông Thạch Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Thạch Thị Kiều M, sinh ngày 26/7/2011; Thạch Kiều D, sinh ngày 26/7/2013; Thạch Trí L, sinh ngày 19/3/2020. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của bà T. Xét thấy cháu M và D có nguyện vọng sống cùng bà T, Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu M và D. Đối với cháu L đang sống

cùng Bà Tchau có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Bà Tdu điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để Bà Tiếp tục nuôi dưỡng Thạch Thị Kiều M, sinh ngày 26/7/2011; Thạch Kiều D, sinh ngày 26/7/2013; Thạch Trí L, sinh ngày 19/3/2020. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Ông Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà La Mỹ T phải chịu 300.000 đồng. Bà Tđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015470 ngày 28/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Cà Mau được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Mỹ T, bà La Mỹ T được ly hôn với ông Thạch Văn T.

Về nuôi con chung Bà La Mỹ T được tiếp tục nuôi cháu Thạch Thị Kiều M, sinh ngày 26/7/2011; Thạch Kiều D, sinh ngày 26/7/2013; Thạch Trí L, sinh ngày 19/3/2020.

Ông Thạch Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà La Mỹ T.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà La Mỹ T phải chịu 300.000 đồng. Bà Tđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015470 ngày 28/4/2025 tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Ngọc Hiển nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5- Cà Mau;
- UBND xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương